

Số: 3452 /QĐ-UBND

Huế, ngày 23 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Công bố danh mục và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực quản lý vùng trời thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố được phân cấp cho Sở Công Thương

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 385/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2026 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 309/2026/NĐ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 367/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 13/2026/TT-BTP ngày 30 tháng 9 năm 2026 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn thi hành một số nội dung về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 80/2025/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về phân cấp cho Sở Công Thương thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực xuất nhập khẩu thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố;

Căn cứ Quyết định số 2506/QĐ-BQP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ Quốc phòng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Quản lý vùng trời thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Quốc phòng;

Theo đề nghị của ủa Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố Huế tại Tờ trình số 4736/TTr-BCH ngày 09 tháng 10 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 01 thủ tục hành chính (TTHC) mới được ban hành và phê duyệt 01 quy trình nội bộ giải quyết TTHC trong lĩnh vực quản lý vùng trời thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố được phân cấp cho Sở Công Thương (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao trách nhiệm cho Sở Công Thương, UBND các xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện tái cấu trúc quy trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến, cấu hình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo quy định; thực hiện giải quyết TTHC theo quy trình được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố; Giám đốc Sở Công Thương; Chủ tịch UBND các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Bộ Tư pháp);
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các PCVP UBND thành phố;
- Công TTĐT, TT PVHCC thành phố;
- Lưu: VT, KSNC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Mạnh

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ VÙNG TRỜI THUỘC
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND THÀNH PHỐ ĐƯỢC PHÂN CẤP CHO SỞ CÔNG THƯƠNG
(Kèm theo Quyết định số 3452/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
1.	Thủ tục chấp thuận điều kiện nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập tàu bay không người lái và phương tiện bay khác; động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của tàu bay không người lái và phương tiện bay khác (1.014692)	11 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. <i>(Trong đó, 06 ngày làm việc tại Sở Công Thương; 05 ngày làm việc cho Bộ Quốc phòng, Bộ Công an).</i>	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không	- Luật Phòng không nhân dân số 49/2024/QH15 ngày 27/11/2024; - Nghị định số 288/2025/NĐ-CP ngày 05/11/2025 của Chính phủ quy định về quản lý tàu bay không người lái và phương tiện bay khác; - Thông tư số 146/2025/TT-BQP ngày 25/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định nội dung, chương trình cơ bản đào tạo về kiến thức hàng không, thực hành điều khiển tàu bay không người lái và phương tiện bay khác; phân cấp giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện một số nội dung trong lĩnh vực quản lý tàu bay không người lái và phương tiện bay khác;	- Cơ quan thực hiện: UBND thành phố. - Cơ quan được phân cấp thực hiện: Sở Công Thương.

					- Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa TTHC, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng. - Quyết định số 80/2025/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về Phân cấp cho Sở Công Thương thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực xuất nhập khẩu thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố.	
--	--	--	--	--	---	--

Phụ lục II

NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ VÙNG TRỜI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND THÀNH PHỐ ĐƯỢC PHÂN CẤP CHO SỞ CÔNG THƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số 3452/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

1. Thủ tục chấp thuận điều kiện nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập tàu bay không người lái và phương tiện bay khác; động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của tàu bay không người lái và phương tiện bay khác (1.014692)

- Thời hạn giải quyết: 11 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và đúng quy định.

- Quy trình nội bộ như sau:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)	Kết quả thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	- Hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tuyến; - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa hồ sơ TTHC (trường hợp nộp trực tiếp) - Kiểm tra, tái sử dụng dữ liệu thành phần hồ sơ (nếu có). - Chuyển hồ sơ về Sở để tham mưu xử lý.	02 giờ	- Hồ sơ. - Mẫu số 01 hoặc mẫu số 02 hoặc mẫu số 03 kèm theo Thông tư số 13/2026/TT-BTP. - Các giấy tờ liên quan theo quy định.
Bước 2	Lãnh đạo Phòng QLTM&KTS	Kiểm tra nội dung, chuyển chuyên viên phụ trách để tham mưu xử lý	02 giờ	Kiểm tra và phân công giải quyết
Bước 3	Chuyên viên Phòng QLTM&KTS	- Tiếp nhận, xem xét và kiểm tra hồ sơ;	74 giờ (Trong đó: 34 giờ tại	- Văn bản lấy ý kiến;

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)	Kết quả thực hiện
		- Dự thảo văn bản gửi lấy ý kiến Bộ Quốc phòng; Bộ Công an (trong thời gian 5 ngày làm việc); - Tiếp nhận văn bản tham gia góp ý của BQP, BCA để tham mưu kết quả hồ sơ.	<i>Sở Công Thương và 40 giờ làm việc tại Bộ Công an và Bộ Quốc phòng)</i>	- Văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận do Bộ Công an, Bộ Quốc phòng phản hồi; - Dự thảo văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận trên cơ sở văn bản phản hồi của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng.
Bước 4	Lãnh đạo Phòng QLTM&KTS	Lãnh đạo Phòng QLTM&KTS xem xét, kiểm tra: - Nếu văn bản hoàn chỉnh: ký nháy vào văn bản và đề xuất lãnh đạo cơ quan phê duyệt. - Nếu văn bản chưa hoàn chỉnh: sửa chữa trực tiếp trên văn bản, chuyển lại chuyên viên thụ lý.	04 giờ	- Ký nháy vào văn bản lấy ý kiến; - Ký nháy vào dự thảo văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận.
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Sở kiểm tra, xem xét: - Trường hợp đồng ý: ký phê duyệt; - Trường hợp không đồng ý: chuyển lại Phòng QLTM&KTS để tiếp tục xử lý. Trường hợp khác: Ghi ý kiến chỉ đạo vào phiếu giải quyết.	04 giờ	- Phê duyệt văn bản lấy ý kiến; - Phê duyệt văn bản chấp thuận văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận.
Bước 6	Bộ phận văn thư	Đóng dấu, vào sổ theo dõi và chuyển hồ sơ: - Đóng dấu, vào sổ theo dõi công văn;	02 giờ	- Ban hành văn bản lấy ý kiến;

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)	Kết quả thực hiện
		- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (để trả kết quả cho công dân); - Chuyển hồ sơ cho Phòng QLTM&KTS lưu hồ sơ		- Ban hành văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận.
Bước 7	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	- Kiểm tra file ký số và trả kết quả cho công dân. - Lưu kho để tái sử dụng kết quả.		Hồ sơ; các mẫu phiếu, giấy tờ liên quan theo quy định.
Tổng thời gian giải quyết TTHC			88 giờ	

Lưu ý: Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc, Sở Công Thương yêu cầu tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ; thời gian hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời hạn giải quyết./.